

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2024/HS-ST
Ngày 22- 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền, bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 185/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 13/8/2024 đối với các bị cáo:

1/ Bàn Xuân H, sinh ngày 18/3/2003, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bàn Xuân T và bà Bàn Thị M, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024, đến nay, có mặt.

2/ Nguyễn Thị M, sinh ngày 22/9/1990, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Trung V (Đã chết) và bà Lò Thị U, chồng là Bàn Văn T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024, đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Linh C, sinh năm 1994, trú tại: Tiểu khu N, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Bùi Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2/ Ông Bàn Xuân T, sinh năm 1988, trú tại: Bản B, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3/ Bà Lò Thị Ư, sinh năm 1966, trú tại: Bản S, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Xuân H và Nguyễn Thị M có quan hệ tình cảm. Ngày 10/5/2024 H và M đi đến thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu tìm việc làm thuê, H và M thuê nhà nghỉ Hùng Nhung tại Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu do chị Phạm Thị T1 làm chủ. Đến ngày 15/5/2024 do hết tiền C tiêu, nên H và M chuyển từ nhà nghỉ sang đây nhà trọ của nhà nghỉ Hùng Nhung. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/5/2024, H và M đi bộ tìm cửa hàng để bán dây chuyền bạc của M lấy tiền C tiêu, trên đường đi, H và M thấy quán ăn Gia Hân tại tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông T Mộc Châu đóng cửa, H một mình đi vào trong quán quan sát rồi đi ra bảo với M để đến tối sẽ đến trộm tài sản. Sau đó H và M đi bán sợi dây chuyền của M tại cửa hàng vàng bạc Quang Hợp được 100.000 đồng để C tiêu cá nhân.

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/5/2024 H và M bàn bạc đi đến quán ăn Gia Hân để lấy trộm tài sản, do nếu đi hai người sẽ dễ bị phát hiện nên H bảo M ở lại phòng trọ để H một mình đi đến quán ăn, M đồng ý và dặn H đi cẩn thận. H đi bộ một mình đến quán Gia Hân thấy không có người trông coi nên đi theo hành lang bên cạnh quán vào phía sau nhà, H thấy có 01 phòng ngủ cửa không khóa nên đi vào trong, dùng bật lửa để soi đồ đạc, H bật điện trong phòng thấy dưới sàn nhà có 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, H lấy 01 Céc kéo cạy lợn lấy toàn bộ số tiền bên trong cho vào túi quần, quan sát trong phòng còn có 01 Céc kết sắt đang cắm sẵn chìa khóa, H vận tay nắm mở được kết phát hiện có 03 Céc nhẫn vàng trong đó 01 Céc nhẫn được bọc trong vỏ nhựa cứng, H lấy 03 Céc nhẫn bỏ vào túi quần rồi đóng kết, rút chìa khóa và để trên kệ tủ quần áo rồi đi bộ về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, H đếm được số tiền trộm cắp được 4.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, mang tiền và nhẫn bảo với M vừa lấy trộm được ở quán ăn Gia Hân rồi đưa cho M cầm số tiền 4.000.000 đồng để C tiêu, M dùng điện thoại bật đèn để soi cho H kiểm tra 03 Céc nhẫn vừa lấy trộm được, H lấy Céc dao lam của M để cắt lớp vỏ vỏ nhẫn thấy Céc nhẫn bên trong là loại nhẫn vàng 0,5 chỉ và đưa cho M cầm, còn 02 Céc nhẫn vàng còn lại H cầm để đem bán. Do lo sợ nếu ở gần hiện T dễ bị phát hiện, H và M gọi xe taxi chuyển đến ở tại nhà nghỉ Gia Bảo thuộc tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông T Mộc Châu.

Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2024, H và M đi xe taxi đến cửa hàng vàng bạc Kim Tân của anh Vũ Hồng P, tại địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu để bán 02 Céc nhẫn vàng, P xác định chủng loại 02 Céc nhẫn vàng trơn (gồm 01 Céc loại 2 chỉ và 01 Céc loại 1 chỉ) và khối lượng vàng đồng ý mua với giá 22.030.000

đồng, P thanh toán 22.000.000 đồng, số tiền 30.000 đồng P tự bớt đi. H nhận 7.000.000 đồng tiền mặt và nhờ P chuyển khoản 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của M.

Sau đó, H và M đi sang cửa hàng vàng bạc Ngọc Liên của anh Nguyễn Xuân G, tại địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu mua 01 Cặp dây chuyền vàng tây và 01 Cặp dây chuyền vàng với giá 4.800.000 đồng. Sau đó, H và M tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại 26 STORE của anh Bùi Quang Đ, tại địa chỉ: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu mua 01 Cặp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax với giá 3.900.000 đồng để H sử dụng, H và M về nhà nghỉ trả phòng rồi đi taxi đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Hoa Sữa thuộc tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị Nguyễn Thị Linh C là chủ quán Gia Hân đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn Nông T Mộc Châu.

Ngày 19/5/2024 Công an thị trấn Nông T Mộc Châu tạm giữ của Nguyễn Thị M: 01 Cặp nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có chữ Vàng Rồng Thăng Long 0,5 chỉ 999; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 908.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 40cm; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng dài 55cm; 01 Cặp điện thoại di động Iphone XS max màu vàng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M. Tạm giữ của Bàn Xuân H 01 Cặp điện thoại di động Iphone XS max màu đen.

Ngày 20/5/2024 của Công an thị trấn Nông T Mộc Châu tiến hành kiểm tra, xác định hiện T, thu giữ: 01 Cặp kéo bằng kim loại, 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu xanh đỏ trắng đã bị vỡ, 01 vỏ hộp nhựa màu đỏ trên bề mặt có dòng chữ “Kim Tân vàng bạc”.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện T. Xác định vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại quán ăn Gia Hân thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Phía Bắc giáp Quốc lộ 6, phía Đông giáp cửa hàng Class, phía Nam giáp khu vực đồi thông, phía Tây giáp bãi đất trống của gia đình Việt Xuyên. Quán ăn Gia Hân được ngăn cách thành hai khu riêng biệt, xác định khu 1 là khu tiếp giáp với bãi đất của gia đình Việt Xuyên, khu 2 tiếp giáp cửa hàng Class. Khu 1 có kê bàn ghế, đồ mỹ phẩm, tiếp giáp khu 1 là hành lang dẫn đến 01 phòng ngủ diện tích 4 x 3,7m. Phòng ngủ có 01 cửa gỗ không có ổ khóa kích thước 0,96 x 1,96m xác định là vị trí 1. Tại góc tường hướng Đông Nam có 01 Cặp két sắt nhãn hiệu Korea safe kích thước 0,8 x 0,5m xác định là vị trí 2. Khoảng cách giữa vị trí 1 và vị trí 2 là 2,2m theo hướng Đông. Tại vị trí sát tường hướng Đông kê 01 tủ gỗ màu nâu xám kích thước 2 x 1,9m, tại ngăn tủ cách vị trí 2 là 10cm theo hướng Tây xác định là vị trí 3, ngăn tủ không có khóa, có kích thước 0,42 x 0,23m. Quá trình khám nghiệm hiện T không thu giữ đồ vật gì.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh P tảo đối với số tiền 14.800.568 đồng trong tài khoản 66999007095999 Ngân hàng MB phòng giao dịch Mộc Châu của Nguyễn Thị M.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu khám xét khẩn cấp tại phòng 201 nhà nghỉ Hoa Sữa thuộc tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu; phòng trọ của Phạm Thị Ty tại tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông T Mộc Châu; phòng 111 nhà nghỉ G, thị trấn Nông T Mộc Châu là nơi Bàn Xuân H và Nguyễn Thị M đã ở. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành cho Vũ Hồng P, Nguyễn Xuân G, Bùi Quang Đ nhận diện đối với Bàn Xuân H và Nguyễn Thị M. Kết quả đều nhận ra và xác nhận Bàn Xuân H và Nguyễn Thị M đã đến giao dịch mua bán vàng và điện thoại vào ngày 18/5/2024.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với 01 Céc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có chữ Vàng Ròng Thăng Long 0,5 chỉ 999 thu giữ của Nguyễn Thị M. Tại Kết luận giám định số 3746 ngày 28/5/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 Céc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 99,91%.

Ngày 12/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với sổ trang sức thu giữ của Nguyễn Thị M. Tại Kết luận giám định số 4450 ngày 21/6/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng các mắt xích hình trụ tròn nối với nhau, có treo 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, phía trên có hình con rồng, xung quanh có gắn các viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 40,16 gam (tính cả các viên vật liệu), trong đó:

+ Phần dây chuyền có khối lượng 36,13 gam là hợp kim của bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu), cadmi (Cd), hàm lượng Ag trung bình: 86,55%.

+ Phần mặt dây chuyền có khối lượng 4,03 gam (tính cả viên vật liệu) là hợp kim của bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu), hàm lượng Ag trung bình: 36,52%.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có móc khóa màu gửi giám định có tổng khối lượng 2,61 gam, trong đó:

+ Phần dây chuyền có khối lượng 2,45 gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu), hàm lượng trung bình: Au 41,37%; Ag 5,34%.

+ Phần móc khóa của dây chuyền có khối lượng 0,16 gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), hàm lượng trung bình: Au 41,31%; Ag 21,7%.

Ngày 24/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 908.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị M và số tiền 3.900.000 đồng thu giữ của Bùi Quang Đ. Tại Kết luận giám định số 1130 ngày 27/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Ngày 20/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá đối

với 01 Céc nhẫn tròn trơn là vàng bên trong có khắc chữ “VANG RONG THANG LONG 0,5 C 9999, có khối lượng 1,87 gam; 01 Céc nhẫn tròn là vàng, loại 99% có khối lượng 3,74 gam; 01 Céc nhẫn tròn là vàng, loại 99% có khối lượng 7,48 gam; 01 dây chuyền kim loại là bạc cùng mặt dây chuyền là bạc tổng khối lượng 40,16 gam; 01 dây chuyền kim loại là vàng có khối lượng 2,61 gam; 01 Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax loại 256GB thu giữ của Bàn Xuân H và Nguyễn Thị M.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu số 16 ngày 21/6/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 Céc nhẫn tròn trơn là vàng bên trong có khắc chữ “VANG RONG THANG LONG 0,5 C 9999, có khối lượng 1,87 gam trị giá 3.800.000 đồng; 01 Céc nhẫn tròn là vàng, loại 99% có khối lượng 3,74 gam trị giá 7.350.000 đồng; 01 Céc nhẫn tròn là vàng, loại 99% có khối lượng 7,48 gam có trị giá 14.750.000 đồng; 01 dây chuyền kim loại màu bạc cùng mặt dây chuyền màu bạc tổng khối lượng 40,16 gam trị giá 1.180.000 đồng; 01 dây chuyền kim loại là vàng có khối lượng 2,61 gam trị giá 3.600.000 đồng; 01 Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax loại 256GB trị giá 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố các bị cáo: Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M phạm tội: Trộm cắp tài sản và áp dụng căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Xuân H từ 18 tháng đến 21 tháng tù; Nguyễn Thị M từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền 19.900.000đ (Mười chín triệu, chín trăm nghìn đồng) khấu trừ tài sản bị hại được trả lại là Céc nhẫn 0,5 C 9999 giá trị 3.800.000 đồng; số tiền 908.000 đồng, các bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 15.192.000 đồng, theo phần: Bị cáo Bàn Xuân H bồi thường 7.596.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị M bồi thường 7.596.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho chị Nguyễn Thị Linh C: 01 Céc nhẫn tròn trơn là vàng bên trong có khắc chữ “VANG RONG THANG LONG 0,5 C 9999; số tiền 908.000 đồng.

Trả cho anh Bùi Quang Đ số tiền 3.900.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 dây chuyền kim loại màu bạc cùng mặt dây chuyền màu bạc tổng khối lượng 40,16 gam; 01 dây chuyền kim loại là vàng có khối lượng 2,61 gam; 01 Cốc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M.

Tiếp tục P tòa số tiền 14.800.568 đồng trong tài khoản 66999007095999 Ngân hàng MB phòng giao dịch Mộc Châu của Nguyễn Thị M để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Cốc kéo, 01 con lợn tiết kiệm đã bị vỡ, 01 vỏ hộp nhựa màu đỏ trên bề mặt có dòng chữ “Kim Tân vàng bạc”; 01 P bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Chuyển lưu hồ sơ vụ án: 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB có chứa video ghi hình ngày 18/5/2024 tại cửa hàng vàng bạc Kim Tân và 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB 4GB bằng kim loại màu trắng bạc của Nguyễn Thị Linh C.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận.

Ý kiến tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng:

- Bị hại Nguyễn Thị Linh C trình bày: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị; về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; xin nhận lại tài sản cùng số tiền các bị cáo đã Cắm đoạt bị thu giữ và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T, bà U không đề nghị các bị cáo bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bị hại; anh Đ đề nghị HĐXX xem xét trả lại số tiền đã nộp.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, KH nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa các bị cáo Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, cùng các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/5/2024, Bàn Xuân H đã bàn bạc với Nguyễn Thị M và một mình đi đến quán ăn Gia Hân lén lút bí mật Cắm đoạt số tiền 4.000.000 đồng và 03 Cọc nhẫn vàng trị giá 25.900.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Linh C. Hành vi của của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bàn Xuân H là người khởi xướng, cùng bàn bạc với Nguyễn Thị M và trực tiếp Cắm đoạt tài sản; Nguyễn Thị M là người cùng bàn bạc với Bàn Xuân H, giúp sức về tinh thần và trực tiếp cất giấu, đem bán tài sản có được sau khi trộm cắp. Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc T hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự, xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc T ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương, do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị Linh C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng giá trị bị Cắm đoạt là 29.900.000 đồng và đồng ý trừ số tiền 10.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường trên của bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, do đó cần chấp nhận, buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 19.900.000đ (Mười chín triệu, chín trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tài sản bị hại được nhận lại là Cọc nhẫn 0,5 C 9999 giá trị 3.800.000 đồng cùng số tiền 908.000 đồng, các bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 15.192.000 đồng, theo phần: Bị cáo Bàn Xuân H bồi thường 7.596.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị M bồi thường 7.596.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng ông Bàn Xuân T và bà Lò Thị Ư đã bồi thường cho người bị hại, ông T, bà Ư không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả. Xét thoả thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, do đó cần ghi nhận.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 Céc nhẫn tròn trơn là vàng bên trong có khắc chữ “VANG RONG THANG LONG 0,5 C 9999; số tiền 908.000 đồng. Xét đây là tài sản và tiền các bị cáo Cầm đoạt của bị hại, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Linh C.

Đối với số tiền 3.900.000 đồng thu giữ của anh Bùi Quang Đ. Xét đây là số tiền anh Đ bán Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax cho các bị cáo, không biết số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần tuyên trả lại số tiền trên cho anh Bùi Quang Đ.

Đối với: 01 dây chuyền kim loại màu bạc cùng mặt dây chuyền màu bạc tổng khối lượng 40,16 gam; 01 dây chuyền kim loại là vàng có khối lượng 2,61 gam; 01 Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax. Xét đây là tài sản các bị cáo dùng số tiền do phạm tội để mua bán, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự do đó, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo M, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần tuyên trả lại cho bị cáo M quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 14.800.568 đồng trong tài khoản 66999007095999 Ngân hàng MB phòng giao dịch Mộc Châu của bị cáo Nguyễn Thị M, đây là số tiền do phạm tội mà có, cần tiếp tục P toà để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 Céc kéo bằng kim loại, 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ màu xanh đỏ trắng đã bị vỡ, 01 vỏ hộp nhựa màu đỏ trên bề mặt có dòng chữ “Kim Tân vàng bạc”. Đây là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Linh C, chị C không yêu cầu nhận lại, do vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB có chứa video ghi hình ngày 18/5/2024 tại cửa hàng vàng bạc Kim Tân và 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB 4GB bằng kim loại màu trắng bạc, đây là tài liệu chứa thông tin liên quan đến vụ án, cần chuyển lưu hồ sơ vụ án.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Vũ Hồng P, Nguyễn Xuân G, Bùi Quang Đ là những người trao đổi mua bán trang sức, điện thoại cùng các bị cáo đều không biết tài sản, tiền do các bị can trộm cắp mà có, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với vật chứng là 02 Céc nhẫn vàng (gồm 01 Céc loại 2 chỉ và 01 Céc loại 1 chỉ) sau khi anh Vũ Hồng P mua đã bán cho người không biết tên, tuổi, địa chỉ, do đó không thu hồi được.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét

xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bàn Xuân H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024..

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Linh C số tiền 15.192.000đ (Mười lăm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng), theo phần: bị cáo Bàn Xuân H bồi thường 7.596.000đ (Bảy triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị M bồi thường 7.596.000đ (Bảy triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận ông Bàn Xuân T, bà Lò Thị Ư đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Linh C số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại.

6. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Linh C: 01 Céc nhẫn tròn trơn là vàng bên trong có khắc chữ “VANG RONG THANG LONG 0,5 C 9999; số tiền 908.000đ (Chín trăm linh tám nghìn đồng).

Trả lại cho Bùi Quang Đ số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị M.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 dây chuyền kim loại màu bạc cùng mặt dây chuyền màu bạc tổng khối lượng 40,16 gam; 01 dây chuyền kim loại là vàng có khối lượng 2,61 gam; 01 Céc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 P bì niêm P bên trong đựng: 01 Céc kéo, 01 con lợn tiết kiệm đã bị vỡ, 01 vỏ hộp nhựa màu đỏ; 01 P bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tiếp tục P toả số tiền 14.800.568đ (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) trong tài khoản 66999007095999 Ngân hàng MB phòng giao dịch Mộc Châu để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo Bàn Xuân H, Nguyễn Thị M.

Chuyển lưu hồ sơ vụ án: 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB có chứa video ghi hình ngày 18/5/2024 tại cửa hàng vàng bạc Kim Tân và 01 P bì niêm P bên trong đựng 01 USB 4GB bằng kim loại màu trắng bạc.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 379.800đ (Ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 379.800đ (Ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“T hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- C cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà